

Phẩm Thứ 12: ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Đề-bà-đạt-đa là âm tiếng Phạn. Trung Hoa dịch là Thiên Nhiệt. Lúc ông sinh ra đời thì chư thiên cảm thấy tâm nóng nảy bứt rứt, nhân đây mà đặt tên, tức theo Nhân duyên mà giải thích tên. Nhân hạnh nghịch mà lý thuận, tức là ý của Viên giáo, chẳng phải ý của các giáo khác. Bản địa vốn thanh lương, Tích thì thị hiện Thiên Nhiệt, đồng bệnh với chúng sinh.

Kinh Bảo Xương nói: Kinh Pháp Hoa gồm có bốn bản dịch, nay chỉ còn lại hai bản, hai bản đã thất lạc. Ngài Đàm-ma-la-sát, Trung hoa gọi ngài Pháp Hộ, vào đời Tây Tấn ở Trường An, dịch gọi là kinh Chánh Pháp Hoa. Ngài Pháp Hộ nhiều lần diễn giảng rộng, rất ổn định nhiều người nương theo. Cưu-ma-la-thập, Trung hoa dịch Đồng Thọ, ngài là người nước Qui Tư, ngày 23 tháng 4 niên hiệu Hoàng Thủy thứ năm đời Ngụy Tấn, ở vườn Tiêu Diêu Trường An ngài dịch xong kinh Đại Phẩm. Đến mùa hạ năm thứ tám, ngài ở chùa Thảo Đường dịch kinh Diệu Pháp Liên Hoa này, sai học trò là Tăng Duệ giảng giải. Tăng Duệ chia làm chín vắn, đương thời là hai mươi tám phẩm, người trong cung Trường An thỉnh phẩm này lưu giữ lâu ở nội cung, nên lưu truyền ở Giang Đông chỉ được hai mươi bảy phẩm. Đời Lương có Pháp sư Mãn giảng kinh một trăm lẻ tám biến, ở quận Trường Sa thiêu thân, vẫn dùng phẩm này để trước phẩm Trì, bản kinh ấy chỉ lưu hành nội bộ, chưa truyền ra thiên hạ. Đời Trần có ngài Nam Nhạc Thiền sư sắp xếp phẩm này sau phẩm Đa Bảo, sau dùng bản Chánh Pháp Hóa đối chiếu thì rất tương ứng. Đến nay đã bốn lần sắp xếp thay đổi, hiện đang giống bản cũ ở Trường An, cho nên biết hai sư hiểu sâu được ý kinh.

Đề-bà-đạt-đa cũng gọi là Đạt Đâu, Trung hoa dịch Thiên Nhiệt. Ông là người phá tăng, đem năm trăm Tỳ-kheo đi, ngài Thân-tử phục cho ngũ say, ngài Mục-liên vận thần thông dùng bàn tay đem họ trở về. Đề-bà ngủ dậy phát nguyện báo thù này, nên bưng ba mươi tảng đá to lớn để ném Phật, có thần núi dùng tay ngăn cản, đá nhỏ rơi rớt làm tổn thương chân Phật chảy máu, rồi xui khiến vua A-xà-thế thả voi say dẫm lên Phật, đánh Tỳ-kheo-ni Hoa Sắc chết. Để độc trong mười móng tay rồi đến lễ chân Phật, làm tổn thương Phật, đó là tội ngũ nghịch. Nếu tội tam nghịch thì xúi vua, để độc trong móng tay đều là làm hại Phật, do đó nên gọi là hành nghịch. Lúc ông ra đời thì tâm chư thiên tâm nóng nảy, từ đó mà đặt tên gọi là Thiên Nhiệt, đây là giải thích theo Tích môn vậy.

Nêu giải thích theo Bản môn, thì chúng sinh phiền não cho nên

Bồ-tát cũng thị hiện nhiệt, đồng với hạnh bệnh của chúng sinh để độ thoát họ. Dụng ý của phẩm này là dẫn việc xưa, hoàng truyền kinh điển, làm lợi ích chúng sinh chẳng lầm lẫn. Chứng minh sự truyền bá giáo hóa này có hiệu nghiệm không hư dối. Nêu xưa khuyên nay, khiến lưu thông. Văn chia làm hai: 1. Từ đầu đến “Nếu sinh ở trước Phật, thì từ hoa sen hóa sinh”: ngày xưa Đạt-đa thông kinh để đức Thích-ca thành đạo. 2. Từ “Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ-tát theo hầu đức Đa bảo Như Lai” trở xuống: ngày nay Văn-thù thông kinh thì Long nữ thành Phật. Vâng thọ giáo pháp mà còn như vậy, hướng chỉ truyền bá lưu thông kinh, mà công ích sao không lớn ư?! Cho nên Đề-bà-đạt-đa được thọ ký, Văn-thù có thể dùng ý mà hiểu...

Phần thứ nhất, gồm có ba phần nhỏ: 1. Nêu tướng thầy trò trì kinh thuở trước. 2. Kết hợp xưa nay. 3. Khuyên tín.

Phần một: nêu rõ tướng thầy trò, có văn trường hàng và kệ tụng. Trường hàng có bốn đoạn: 1. Nêu thời tiết cầu pháp. 2. Từ “Ở trong nhiều kiếp” trở xuống: chính nêu cầu pháp. 3. Từ “Khi ấy có vị tiên nhân” trở xuống: nêu cầu được pháp sư. 4. Từ “Vua nghe lời vị tiên nhân” trở xuống: nêu thọ pháp phụng hành.

Đoạn một: như văn. Đoạn hai: Chính nêu cầu pháp, lại có hai: 1. Nêu phát nguyện. 2. Từ “Vì muốn đầy đủ” trở xuống: nêu Tu hành. Trong Tu hành lại có hai: 1. Nêu muốn đầy đủ sáu pháp Ba la mật cần phải siêng năng hành bố thí, như văn. 2. Từ “Thuở đó nhân dân trong đời” trở xuống: nêu vì đầy đủ Bát-nhã tìm cầu diệu pháp.

Kệ có bảy hàng rưỡi, tụng phần trường hàng bên trên. 1. Hai câu đầu tụng Thời tiết cầu pháp. 2. Từ “Dầu làm vị quốc vương” trở xuống, một hàng rưỡi, tụng Chính cầu pháp. 3. Từ “Giờ có tiên Trường Thọ” trở xuống, một hàng rưỡi, tụng Cầu được pháp sư. 4. Từ “Khi vua nghe tiên nói” trở xuống, hai hàng rưỡi, tụng Thọ pháp phụng hành. 5. Từ “Cũng không vì thân mình” trở xuống, một hàng rưỡi, tụng Kết chứng khuyên tín.

Từ câu: “Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Thuở ấy vua đó” trở xuống là phần thứ hai: kết hợp xưa nay, lại có hai phần nhỏ: 1. Chánh kết hợp xưa nay như văn. 2. Từ “Do Đề-bà-đạt-đa” trở xuống: công báo của thầy trò đều mãn, trong đó chia làm hai đoạn.

1. Nêu đệ tử nhân báo đã mãn. 2. Từ “Đức Phật bảo tứ chúng” trở xuống: nêu diệu quả của Pháp sư sẽ thành.

Trong đoạn Đệ tử nhân báo, lại có ba phần: 1. Nêu nhân mãn. 2. Từ “Ba mươi hai tướng” trở xuống: nêu quả mãn. 3. “Đều là nhân Đề-

bà-đạt-đa cả” là kết chứng do thông kinh mà được lợi ích.

Đây là phần một: “Đây đủ sáu pháp Ba-la-mật”: Độ có nghĩa rất nhiều. Như Đại luận nói: xả bỏ y và chính, gọi là “thí”, phòng chỉ thất chi, gọi là “giới”, bị đánh đập mắng chửi mà không báo thù, gọi là “nhẫn”, làm việc từ trước đến sau là “tinh tấn”, Tứ thiên Bát định, gọi là “thiền”, phân địa dứt tránh gọi là “Bát-nhã”. Lại, nếu lược mười điều thiện làm sáu, thì từ không sát đến không vọng ngữ, gọi là thí, không lường thiệt gọi là giới, không ác khẩu là nhẫn, không ý ngữ là tiến, không tham sân là thiền, không tà kiến là Bát-nhã. Kinh Bồ-tát Thiện Giới nói: Sáu Ba-la-mật có ba thứ: 1. Đối trị, nghĩa là xan, ác, sân, đái, loạn, si... 2. Tương sinh nghĩa là bỏ nhà trì giới gặp nhục phải nhẫn, nhẫn rồi tinh tấn, tấn rồi điều hòa ngũ căn, căn điều hòa tức tri pháp giới. 3. Quả báo, nghĩa là giàu có đầy đủ sắc lực, thọ lâu, an ổn, biện tài. Lại các kinh khác nói: Bồ thí quả báo giàu có, trì giới quả báo vào đường thiện, nhẫn nhục quả báo đoan chánh, tinh tấn quả báo thân thông, thiền định báo sinh lên cõi trời, trí tuệ quả báo phá phiền não. Như vậy là nêu tướng lục độ theo Tam tạng giáo. Nếu người thí, người nhận và tài vật, ba thứ đều không, thì gọi là đàn. Không thấy có trì có phạm, gọi là giới. Năng nhẫn và sở nhẫn đều không thể được, gọi là nhẫn. Thân tâm bất động, gọi là tinh tấn. Bất loạn bất vị, gọi là thiền. Phi trí phi ngu gọi là Bát-nhã. Đó tức là tướng lục độ trong Thông giáo. Nếu nói Thí có mười lợi ích: Hàng phục xan tham phiền não xả tâm tương tục cùng ban cho chúng sinh của cải tài sản sinh trong gia đình giàu có đời đời bố thí tâm hiện tiền, bốn chúng thương mến không sợ hãi, tiếng tốt vang khắp tay chân mềm mại, cho đến đến nơi đạo tràng thường gặp thiện tri thức. Giới có mười lợi ích: Đủ nhất thiết trí sở học như Phật, trí tuệ không hủy thệ nguyện không thoái an trú nơi hạnh, xả bỏ sinh tử ái mộ Niết-bàn tâm không trói buộc đắc Tam-muội thù thắng không thiếu tín tài. Nhẫn có mười lợi ích: Lửa đao nước độc đều không thể hại, loại phi nhân hộ trì thân tướng trang nghiêm, đóng chặn đường ác sinh vào Phạm thiên, ngày đêm thân thường an không lia hỷ lạc. Tinh tấn có mười lợi ích: Người khác không thể chiết phục, được Phật hộ nhiếp, phi nhân ủng hộ, nghe pháp không quên, những điều chưa nghe sẽ được nghe, tăng trưởng biện tài, đắc tánh Tam-muội, ít bệnh tật phiền não tùy theo ăn gì cũng tiêu, tăng trưởng như hoa Ưu bát. Thiền có mười lợi ích: An trú nơi nghi thức, hành nơi cảnh giới từ bi, không hối hận bức não, giữ gìn các căn đắc hỷ lạc vô thực (không ăn uống) lia ái dục tu thiền bất không, giải thoát ma quyến an trú nơi cảnh giới

Phật thành tựu giải thoát. Bát-nhã có mười lợi ích: Không chấp tướng thí, không dựa vào giới, không trú sức nhẫn, lìa thân tâm tinh tấn, thiên vô sở trụ ma không thể nhiễu loạn, người khác luận bàn không làm lay động, thông đạt cùng tận sinh tử, khởi lòng từ tăng thượng, không ưa địa vị Nhị thừa.

Bốn việc nên tu thí: 1. Người tu đạo phá xan tham. 2. Trang nghiêm quả Bồ-đề. 3. Tự tha đều lợi ích. Lúc muốn thí, lúc đang thí, thí cho rồi đều hoan hỷ, gọi là tự lợi. Đói khát của người khác được trừ, gọi là lợi tha. 4. Được quả đại thiện trong đời sau: đời sau được đại tôn quý, tài vật dư đầy. Bốn việc nên trì giới: Tự tu thiện pháp diệt trừ giới ác, trang nghiêm Bồ-đề thu nhiếp chúng sinh, ngủ thức yên ổn không hối hận, đối với chúng sinh không có tâm hại, đời sau thọ báo nhân thiên được vui Niết-bàn... Bốn việc nên tu nhẫn: Tu nhẫn trừ bất nhẫn, trang nghiêm Bồ-đề thu nhiếp chúng sinh, lìa hết thủy sợ hãi, đời sau không sân hận quyến thuộc không hoại không thọ khổ não, được quả báo an vui nhân thiên Niết-bàn. Bốn việc nên phải tu tinh tấn: Tấn phá giải đãi trang nghiêm Bồ-đề thu nhiếp chúng sinh, tăng thiện pháp là tự lợi, không nào loạn người khác là lợi tha, đời sau được đại lực đạt đến Bồ-đề. Bốn việc nên tu thiền định: Định phá loạn tâm, trang nghiêm Bồ-đề thu nhiếp chúng sinh, thân tâm tịch tĩnh là tự lợi, không nào loạn chúng sinh là lợi tha, sau thọ thân thanh tịnh, an ổn đắc Niết-bán. Bốn việc nên tu Bát-nhã: Trí tuệ phá vô minh, trang nghiêm Bồ-đề thu nhiếp chúng sinh, trí tuệ tự an lạc là tự lợi, năng giáo hóa chúng sinh là lợi tha, năng hủy hoại phiền não và trí chướng... là đại quả, theo lệ như đây là Biệt giáo nêu rõ tướng lục độ.

Kinh Nguyệt Tạng quyển thứ nhất nói: “Nếu chúng sinh chỉ nương đọc tụng cầu đạo Bồ-đề, người ấy còn chấp đắm thế tục, còn không thể điều phục phiền não của mình thì làm sao điều phục phiền não cho người, người ấy còn chấp đắm tạt đổ danh lợi phú quý, tâm tự cao khinh mạn hủy báng người, còn không được thiện căn cõi Dục giới, hướng chi thiện căn cõi Sắc, Vô sắc, hướng chi Nhị thừa Bồ-đề, hướng chi vô thượng Bồ-đề, như lửa nóng sao Trời không thể làm khô cạn biển cả, như miệng thổi không thể chuyển động núi, tơ sen không thể sánh núi Thái Sơn. Vì sao thế tục không thể mãn nguyện Bồ-đề? Sao gọi là đệ nhất nghĩa! Nghĩa là tạo tất cả việc phước. Nếu tu thân tu tâm tu tuệ dùng đệ nhất nghĩa huân tu thì mau đủ lục Ba-la-mật, hoặc đi hoặc ngồi xả tướng “phan duyên”, gọi là Đản, xả phan duyên, không hủy phạm gọi là Thi. Đối cảnh giới không sinh ghê tởm, là Nhẫn, không xả đối với

lìa, là Tinh tấn, đối với trong sự việc không phóng dật, gọi là Thiền, đối các pháp thể tánh không sinh, là Bát-nhã. Lại nữa, xả ấm gọi là Đản, không chấp niệm ấm là Thi, đối với ấm không ngã tướng là Nhẫn, đối với ấm khởi oán tướng, gọi là Tấn, đối với ấm không đốt cháy gọi là Thiền, đối với ấm rớt ráo xả bỏ gọi là Bát-nhã. Đối với giới xả gọi là Đản, đối giới không nhiều trước gọi là Thi, đối giới xả nhân duyên là Nhẫn, đối giới thường thường xả là Tấn, đối giới không khởi tướng gọi là Thiền, đối giới như huyễn tướng gọi là Bát-nhã. Các thứ như vậy gọi là Đệ nhất nghĩa đế là pháp yếu thiện xảo phương tiện thậm thâm vi diệu, năng đầy đủ lục Ba-la-mật, do pháp đây tự lợi lợi tha, ba đời Bồ-tát đều tu pháp ấy mà thành Bồ-đề, cho nên không phải thế tục. Pháp này năng dứt phiền não đạo khổ đạo cho chúng sinh, an trí đạo Bồ-đề. Hoa Nghiêm Thất địa mới nói rõ niệm niệm đầy đủ Thập Ba-la-mật tu tập hết thấy Phật pháp để cầu thiện căn Phật đạo cho tất cả chúng sinh gọi là Đản, năng diệt tất cả phiền não nhiệt gọi là Thi. Đối với tất cả chúng sinh không làm tổn hại gọi là Nhẫn, cầu thiện không nhằm chán gọi là Tấn, tu đạo tâm không tán loạn thường hướng đến nhất thiết trí là Thiền, nhẫn các pháp bất sinh môn là Bát-nhã, năng khởi vô lượng trí môn là Phương tiện, cầu chuyển thắng trí là Nguyện, tà ma không thể cản trở là Lực, đối với tất cả pháp tướng như thật thuyết là Trí, là đầy đủ Thập Ba-la-mật. Tứ nhiếp đạo phẩm, Tam giải thoát, tất cả pháp trợ Bồ-đề, ở trong mỗi một niệm đều đầy đủ, các địa niệm niệm đều đầy đủ, địa đây thù thắng hơn, theo như đây là tướng lục độ của Viên giáo.

“Ba mươi hai tướng” là nêu quả viên mãn. Ba mươi hai tướng: Dưới bàn chân bằng phẳng như đáy hộp, mu bàn chân nổi cao như lưng rùa, hai tướng do chung tu một hạnh bố thí kiên cố. Dưới bàn chân có xoay tròn như hình bánh xe chỉ vì tu một hạnh an ủi và khứng bố, Gót chân tròn tựa tay chân thon dài thân thể ngay ngắn, ba tướng cùng do tu một hạnh bất sát. Lòng bàn chân bàn tay hai vai và trên đỉnh đầu, bảy chỗ ấy đều đầy đặn cùng tu một hạnh thường làm thí chủ, tay chân mềm mại, hợp khít hai tướng do tu tứ nhiếp. Gót chân thẳng mắt cá chân không lồi ra, lông hướng về bên phải, ba tướng cùng tu một hạnh thường dùng thiện pháp làm lợi ích chúng sinh, bấp tay và ruột như tướng Lộc vương nhất tướng, dùng Kinh sách dạy người không tiếc, da mỏng và mịn không dính bụi dơ do tu một hạnh: như hỏi mà đáp, sắc tướng thân thể sáng chói như vàng do tu hạnh nhẫn nhục bố thí, y tốt tướng nam căn ẩn kín do tu hạnh hòa hợp sự tranh luận và tướng thân viên mãn phạm hạnh, tay quá đầu gối hai tướng do cùng tu, tâm Từ v.v... giáo hóa dẫn

dắt, hai vai tròn đều, đỉnh đầu phát sáng, ngực như ức Sư tử ba tướng cùng tu hạnh: thường khiến bố thí được tăng trưởng phước, tướng chữ “Vạn” do tu hạnh không nã loạn chúng sinh, mắt xanh biếc lông mi như ngư vương, hai tướng do cùng tu: không nhìn yêu, ghét chúng sinh, trên đỉnh đầu có cục thịt nổi cao như hình búi tóc, hai tướng do cùng tu: các công đức tại người trước. Một lỗ một sợi lông trắng, hai tướng do chung tu hạnh không vọng ngữ, có bốn mươi răng, trắng đều đặn, hai tướng do chung tu: không lưỡng thiệt, lưỡi dài rộng âm thanh vang như Phạm thiên, hai tướng do chung tu: không nói lời thô ác, hai bên má cao đầy đặn như sư tử do hạnh không ý ngữ, bốn răng cửa trắng lớn do tu là tà mạng. Hết thấy công đức chúng sinh bằng được một sợi lông của đức Phật, công đức các sợi lông của đức Phật bằng được một vẻ đẹp, các vẻ đẹp bằng được một tướng, các tướng bằng được tướng bạch hào, nhục kế, bạch hào nhục kế trăm ngàn trăm ngàn vạn ức kiếp mới thành tướng Phạm âm. Ba mươi hai tướng, nhân tuy có mỗi mỗi khác, mà nhân tu hành phải nói thực sự chính xác như: Trì giới tinh tấn, tinh tấn mà không có giới còn không được làm thân trời người, hưởng chi các tướng khác ư! Đây là bản tướng của Tam tạng giáo. Không vô sinh là bản tướng của Thông giáo. Đạo chủng trí là bản tướng của Biệt giáo. Thật tướng là bản tướng của Viên giáo.

“Tám mươi vẻ đẹp”: Hai mươi ngón tay ngón chân tiêu biểu bên trong, tám chỗ đầy đặn bằng phẳng, mắt cá xương đùi, rắn chắc sáu chỗ tròn đẹp; vai, cổ tay, khủy tay đẹp sáu chỗ đầy đặn, hai bên xương sườn và xương sống: ba chỗ tròn đẹp, hai bên xương hông và nam căn kín đáo nhất, hai đùi và eo lưng rún đầy tròn đẹp. Sườn, nách, vú: sáu vẻ đẹp. Ngực, lưng, bụng, cổ: bốn vẻ đẹp. Răng trên, dưới, môi trên, dưới, hàm trên, dưới xinh xắn. Hai gò má, hai nơi râu tóc, hai mắt, hai mi, hai lỗ mũi, hai bên trán, hai tai, và đầu đều viên mãn... tròn đẹp. Nếu phân biệt nghĩa bốn đẹp căn cứ ở tướng có thể biết.

Từ “Phật bảo hàng tứ chúng” trở xuống: nêu Pháp sư diệu quả sẽ thành. Trong đó lại có ba:

1. Nêu chánh quả thành: Kinh Phân-Đà-Lợi nói: “Điều-đạt làm Phật hiệu là ĐỀ-hòa-la-da, Hán dịch là Thiên Vương, nước tên là ĐỀ-hòa-việt, Hán dịch là Thiên địa.

2. Từ “Lúc đó đức Phật Thiên Vương trú ở đời hai mươi trung kiếp” trở xuống: nêu hóa độ.

3. Từ “Sau khi đức Phật Thiên Vương nhập Niết-bàn” trở xuống: nêu lợi ích sau khi Phật diệt độ.

Từ “Đức Phật bảo các Tỳ-kheo” trở xuống: khuyên tu, như văn.

“Hoa sen hóa sinh”: Kinh Bồ-tát Xử Thai nói: “Hoa sen sinh: Chẳng phải là hóa sinh của thai, noãn, thấp, hóa. Không phải hóa mà nói hóa đó thôi. Thực ra không như loài hóa sinh trong Tứ sinh”. Kinh Thỉnh Quan Âm nói: “Hoa sen hóa sinh là cha mẹ”. Kinh Vô Lượng Thọ Quán nói: “Ở lâu trong đài sen là thai sinh, thật ra không phải thai”. Theo lệ, “Hoa sen sinh” cũng gọi là thấp sinh noãn sinh, mà chẳng phải là thấp noãn...

Từ “Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ-tát theo hầu đức Đa Bảo Như Lai” trở xuống: nêu ngày nay Văn-thù thông kinh lợi ích, lại có hai phần: 1. Nêu Văn-thù thông kinh. 2. Từ “Văn-thù-sư-lợi nói: Ta ở trong biển” trở xuống: nêu lợi ích.

- Phần một lại chia năm phần:

1. Nêu Trí Tích thỉnh thoái: Kinh Phân-Đà-Lợi nói: “Hạ phương có vị Bồ-tát theo Phật Đa Bảo tên là Bát-nhã-câu-la”, Trung Hoa dịch là Trí Tích.

2. Từ “Đức Thích-ca” trở xuống: nêu đức Thích-ca giữ lại để chờ chứng minh lợi ích của việc thông kinh. Trí Tích thỉnh Phật Đa Bảo làm chứng kinh, cho nên xuất hiện. Khuyên chúng sinh lưu thông đã xong, cho nên xin trở về. Đức Thích-ca giữ Trí Tích bảo đợi khoan về, là tuy việc Tích môn đã xong mà Bản môn chưa nêu rõ, cho nên nhờ ngài Văn-thù lưu giữ đức Đa Bảo. Đây là mật ý của Phật, mà Bồ-tát không thể biết được.

3. Từ “Lúc bấy giờ Văn-thù-sư-lợi” trở xuống: nêu Văn-thù tìm đến.

4. Từ “Trí Tích Bồ-tát” trở xuống: Trí Tích hỏi “Số chúng sinh được hóa độ bao nhiêu”, như văn.

5. Từ “Văn-thù Sư Lợi nói” trở xuống, là Văn-thù đáp: “Chẳng thể nói hết”.

- Phần này chia làm bảy:

1. Đáp lợi ích rất nhiều.

2. Từ “Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời” trở xuống: các vị được lợi ích vân tập để chứng minh.

3. Từ “Các vị Bồ-tát đây” trở xuống: đều do Văn-thù hóa độ.

4. Từ “Vốn là người hàng Thanh văn” trở xuống: vốn hàng Thanh văn, trước vâng lãnh Quyền giáo, trụ nơi đạo Nhị thừa. Kinh Phân-Đà-Lợi nói: “Hoa sen mọc lên từ ao, nếu xưa phát tâm Bồ-tát, thì hoa kia giữa hư không thuyết Ma-ha-diễn sự. Nếu xưa phát tâm Thanh văn, thì hoa giữa hư không chỉ thuyết việc đoạn sinh tử”.

5. Từ “Nay đều tu hành” trở xuống: nay nghe Thật giáo, đều an

trú nơi pháp Đại thừa.

6. Từ “Văn-thù nói với Trí Tích rằng” trở xuống: Văn-thù tổng kết sự lợi ích.

7. Từ “Lúc bấy giờ Trí Tích” trở xuống: Trí Tích nói kệ tán thán. Từ “Văn-thù nói : Ta ở trong biển” trở xuống, phần hai : nêu lợi ích. Văn chia làm chín phần: 1. Văn-thù tự trình bày. 2. Trí Tích hỏi. 3. Đáp. 4. Trí Tích chấp Biệt giáo, là nghi ngờ. 5. Long nữ nêu Viên, giải thích nghi. 6. Thân-tử dựa Tam tạng Quyển giáo mà nạn vấn. 7. Long nữ dùng Nhất thật trừ nghi. 8. Chúng bấy giờ nghe thấy được lợi ích. 9. Trí Tích Thân-tử im lặng tin phục.

Phần năm: Long nữ nêu Viên, giải thích nghi : ban đầu là văn trường hàng, trình bày sự cung kính. Tiếp đến là kệ, có ba hàng rưỡi, chia làm ba: 1. Nửa hàng, nêu trì kinh được giải. 2. Hai hàng, nêu thành tựu hai thân. 3. Một hàng, dẫn Phật làm chứng.

“Tội phước”: Căn cứ Thất phương tiện truyền tác, kệ này “thâm đạt” (thấu rõ) vô tội vô phước, nhập nhất thật tướng, gọi là “thâm đạt”. “Mười phương” tức mười pháp giới, đồng dùng thật tuệ chiếu sáng cho nên nói “biến chiếu”. “Đủ ba mươi hai tướng” thâm đắc lý Pháp thân, tức đầy đủ tướng hảo. Như kinh Đại Phẩm nêu: “Muốn đắc tất cả pháp thì phải học Bát-nhã, như được ngọc như ý”. Nhị thừa chỉ đắc Không, Không thì chẳng có tướng hảo...

Phần sáu: Thân-tử nạn vấn: Trước tổng nêu việc khó tin, sau giải thích nêu ra năm chương ngại.

Phần bảy: Long nữ hiện thành chứng minh, lại có hai: 1. Hiển châu là tiêu biểu đắc Viên giải, viên châu là tiêu biểu tu đắc Viên nhân, “dâng lên Phật” là đem nhân được quả, “Thế Tôn nạp thọ mau” là thấu hoạch quả nhanh, đây tức nhất niệm tọa đạo tràng, thành Phật không hư dối. 2. Chánh nêu bày nhân viên quả mãn. Bồ-tát Xử Thai kinh nói: “Ma, phạm, Thích, nữ đều không xả thân không thọ thân, đều hiện thân được thành Phật”. Kệ nói: “Pháp tánh như đại hải, không nói có thị phi (phải trái)”. Hàng phàm phu Hiền Thánh bình đẳng không cao thấp, chỉ ở tâm cấu, diệt, thủ chứng như lật bàn tay.

Phần tám: Từ “Khi ấy trong cõi Ta bà” trở xuống, nêu Chúng thấy nghe được lợi ích, lại có hai: 1. Nêu thấy nghe. 2. Nêu Nhân, Thiên hoan hỷ, kia đây được lợi ích. Phương nam, duyên thuần thực nên dùng tám tướng thành đạo để truyền bá. Cõi này duyên chưa thuần thực, cho nên chỉ dùng Long nữ giáo hóa. Đây là sức phương tiện khéo léo, được một thân tức tất cả thân, được Tam-muội phổ hiện sắc thân.